

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 13 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 879/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phan Văn Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố A (07 V), phường H, thành phố H, tỉnh T.

2. Chị Trần Thị Hoàng U, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố A (07 V), phường H, thành phố H, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: 544 L, phường T, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Hoàng U sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh T vào ngày 10/9/2013, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 544 L, phường Tây Lộc, thành phố H, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Hoàng U nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên đã gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Hoàng U có 02 con

chung đăng ký khai sinh họ và tên Phan Trần Uyên N, sinh ngày 08/02/2014 và Phan Trần Anh D, sinh ngày 20/9/2016. Hiện nay cháu Nhi đang ở với chị U, cháu Duy đang ở với anh Quang.

Anh Quang và chị U thỏa thuận giao cháu Phan Trần Uyên N cho chị Trần Thị Hoàng U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Phan Trần Anh D cho anh Phan Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị Hoàng U và anh Phan Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Hoàng U xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Hoàng U mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Q và chị U đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005292 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T, anh Q và chị U đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Hoàng U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Trần Uyên N, sinh ngày 08/02/2014 cho chị Trần Thị Hoàng U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Phan Trần Anh D, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Phan Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Hoàng U và anh Phan Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Hoàng U

xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Hoàng U mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Q và chị U đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005292 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T, anh Q và chị U đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường T, thành phố H;
(Anh Q và chị U ĐKKH số 63, ngày 10/9/2013)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dấu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung